

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Điện tử số

Học kỳ: 2

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 19/06/2026

Giờ thi: 9.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CD1A_01	Nguyễn Thế	Bảo	17	1	2,0 Hài, Không		Th	
2	002	25CD1A_02	Phan Chí	Cường	18	1	2,0 Hài, Không		Ph	
3	003	25CD1A_06	Nguyễn Hải	Đăng	19	1	2,0 Hài, Không		Ng	
4	004	25CD1A_05	Võ Tiến	Đạt	20	1	2,5 Hài, Năm		Đạt	
5	005	25CD1A_04	Trương Nhật	Dương	21	1	2,5 Hài, Năm		Tr	
6	006	25CD1A_03	Chu Đức	Duy	22	1	5,0 Năm, Không		Chu	
7	007	25CD1A_07	Nguyễn Trung	Hậu	23	1	2,5 Hài, Năm		Ng	
8	008	25CD1A_09	Trần Huỳnh	Hiệp	24	1	2,5 Hài, Năm		Tr	
9	009	25CD1A_10	Nguyễn Quốc	Huy	25	1	2,0 Hài, Không		Ng	
10	010	25CD1A_11	Trương Hoàng Thái	Khang	26	1	2,5 Hài, Năm		Tr	
11	011	25CD1A_13	Đinh Hữu	Khoa	27	1	5,0 Năm, Không		Đ	
12	012	25CD1A_14	Huỳnh Đăng	Khoa	28	1	3,0 Bại, Không		H	
13	013	25CD1A_15	Lê Thanh	Khoa	29	1	3,0 Bại, Không		L	
14	014	25CD1A_17	Võ Thái	Khoa	30	1	3,5 Bại, Năm		V	
15	015	25CD1A_18	Nguyễn Minh	Khôi	31	1	5,5 Năm, Năm		N	
16	016	25CD1A_19	Võ Anh	Kiện	32	1	5,0 Năm, Không		V	
17	017	25CD1A_20	Đoàn Minh	Kiệt	33	1	5,5 Năm, Năm		Đ	
18	018	25CD1A_21	Lê Hoàng Gia	Kiệt	34	1	4,0 Bại, Không		L	
19	019	25CD1A_22	Long Phan Tuấn	Kiệt	01	1	3,5 Bại, Năm		Long	
20	020	25CD1A_23	Nguyễn Tấn Anh	Kiệt	02	1	4,0 Bại, Không		N	
21	021	25CD1A_24	Trần Anh	Kiệt	03	1	5,0 Năm, Không		T	
22	022	25CD1A_25	Trần Ngọc Thiên	Long	04	1	5,0 Năm, Không		Tr	
23	023	25CD1A_29	Nguyễn Xuân	Lực	05	1	3,0 Chưa, Không		N	
24	024	25CD1A_28	Nguyễn Thành	Lương	06	1	5,5 Năm, Năm		N	
25	025	25CD1A_30	Đỗ Nhật	Minh	07	1	5,0 Năm, Không		Đ	
26	026	25CD1A_32	Mai Lê	Minh	08	1	2,5 Hài, Năm		M	
27	027	25CD1A_33	Đặng Thành	Nguyên	09	1	5,5 Năm, Năm		Đ	
28	028	25CD1A_34	Lê Tường	Nhân	10	1	3,5 Bại, Năm		L	
29	029	25CD1A_36	Nguyễn Thanh	Phú	11	1	5,5 Năm, Năm		N	
30	030	25CD1A_37	Trương Hoàng	Phú	12	1	5,5 Năm, Năm		T	
31	031	25CD1A_38	Trần Đức	Phước	13	1	4,0 Bại, Không		T	
32	032	25CD1A_40	Nguyễn Minh	Quân	14	1	3,5 Bại, Năm		N	
33	033	25CD1A_41	Phan Minh	Quân	15	1	4,5 Bại, Năm		P	
34	034	25CD1A_39	Tạ Minh	Quang	16	1	6,0 Chưa, Không		T	

35	035	25CD1A_42	Hồ Phú	Quý	35	1	45 Bm', Năm		
36	036	25CD1A_43	Lương Thái	Siu	36	1	3,0 Bm', Khổng	Siu	
37	037	25CD1A_44	Trần Hữu Anh	Tài	37	1	2,5 Bm', Năm	Tài	
38	038	25CD1A_45	Bùi Hà Nhật	Tân	38	1	6,0 Bm', Khổng		
39	039	25CD1A_46	Nguyễn Hồ Duy	Tân	39	1	4,0 Bm', Khổng		
40	040	25CD1A_47	Võ Thanh	Tân	40	1	3,0 Bm', Khổng		
41	041	25CD1A_48	Trần Chí	Thiện	41	1	8,0 Bm', Khổng		
42	042	25CD1A_52	Nguyễn Văn	Tiếp	42	1	4,0 Bm', Khổng		
43	043	25CD1A_54	Lục Đại	Tín	43	1	6,0 Bm', Khổng		
44	044	25CD1A_56	Nguyễn Minh	Trí	44	1	5,0 Bm', Khổng		
45	045	25CD1A_55	Huỳnh Quang	Triệu	45	1	4,0 Bm', Khổng	Truyền	
46	046	25CD1A_59	Trần Văn	Trọng	46	1	4,5 Bm', Năm	Trần	
47	047	24CD1A_44	Đỗ Trí	Văn					Văn
48	048	25CD1A_57	Lưu Quang	Vinh	48	1	4,0 Bm', Khổng		
49	049	25CD1A_58	Nguyễn Trương Quốc	Vinh	48	1	3,0 Bm', Khổng	Vinh	
50	050	25CD1A_60	Đặng Minh	Vũ	49	1	7,0 Bm', Khổng	Vũ	

Tổng số: 50

Số sinh viên có mặt: 49.

Số sinh vắng mặt: ...1..

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2026

Số bài thi: 49...

Số tờ giấy thi: 49..

Giám thị 1

Duyệt

P. Trưởng khoa

Giám thị 2

Huỳnh T. H. Oanh
Thư ký khoa

Phan Thị Quỳnh Trang